

Số: 6177/VĐ-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng gói thầu, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

KS. Nguyễn Anh Đức, nhân viên Phòng VT-TBYT. Số điện thoại: 035 635 4793.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư- Thiết bị y tế, cạnh tòa nhà B5, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Các công ty/đơn vị/nhà cung cấp bắt buộc phải gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. (Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 07h30, ngày 18 tháng 9 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 28 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét (chi tiết mẫu báo giá tại phụ lục 2 kèm công văn này).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Máy siêu âm chuyên khoa cơ xương khớp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	02	Cái

Ghi chú:

- Báo giá phải kèm theo catalog sản phẩm, tài liệu về cấu hình, thông số kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất;
- Đơn vị chào giá có thể lựa chọn chào một hoặc tất cả trong các mặt hàng nêu trên;
- Hàng hóa phải ghi rõ phần giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Bên Mua sẽ tạm ứng trước tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng hoặc tùy theo kế hoạch vốn được bố trí;

4.2 Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

a) Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

b) Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Các thông tin khác:

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;
- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị (Chứng nhận ISO của hãng sx (nếu có), Giấy phép nhập khẩu/Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương);
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng mua bán thiết bị tương tự (nếu có).

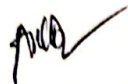
5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT.



✓ TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VT-TBYT
BỆNH VIỆN
HỮU NGHỊ
VIỆT ĐỨC



★ Hoàng Bảo Anh

PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 6177/VD-VTTBYT ngày 17 tháng 9 năm 2026)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

Máy siêu âm chuyên khoa cơ xương khớp

I.	YÊU CẦU CHUNG	
	- Năm sản xuất: 2025 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Mới 100%	
	+ Nhà sản xuất thiết bị chính đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485	
	+ Thiết bị chính đạt chứng nhận CE (European Conformity) hoặc FDA (hoặc FDA 510 (k)) (Food and Drug Administration)	
	- Nguồn điện: 220VAC/50Hz	
	- Môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$	
	- Yêu cầu xuất xứ: Ưu tiên xuất xứ chính (hoặc thân máy chính) sản xuất tại Nhóm các nước G7 hoặc OECD;	
II	Yêu cầu cấu hình	Số lượng
	Máy siêu âm chuyên khoa cơ xương khớp kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 02 Máy
	<i>Cấu hình tối thiểu mỗi máy bao gồm:</i>	
	- Thân máy chính kèm màn hình	: 01 Cái
	- Đầu dò Convex	: 01 Cái
	- Đầu dò Linear	: 01 Cái
	- Bộ phần mềm thăm khám:	
	+ Phần mềm siêu âm cơ xương khớp	: 01 Bộ
	+ Phần mềm hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết	: 01 Bộ
	+ Phần mềm siêu âm bộ phận nhỏ, phần nông	: 01 Bộ
	+ Phần mềm siêu âm mạch máu nhỏ hoặc siêu âm vi mạch hoặc Doppler độ nhạy cao với mạch máu nhỏ;	: 01 Bộ
	+ Phần mềm siêu âm hình ảnh toàn cảnh hoặc mở rộng trường nhìn	: 01 Cái
	- Phần mềm DICOM 3.0	: 01 Bộ
	- Gel siêu âm	: 05 Lít
	- Hướng dẫn sử dụng của hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt	: 01 Bộ
III	Chỉ tiêu kỹ thuật cơ bản	
1	Tính năng chung:	
	- Ứng dụng siêu âm dùng được cho thăm khám cơ xương khớp, mạch máu và Ổ bụng (tổng quát).	
	- Thiết kế đồng bộ trên xe đẩy, có khóa bánh xe.	
	- Phương pháp quét:	
	+ Convex điện tử,	

	+ Linear điện từ,
	- Thang xám: Tối đa ≥ 250 mức
	- Kênh xử lý hệ thống: Tối đa $\geq 10.000.000$ kênh
	- Tốc độ khung hình: Tối đa ≥ 1.800 khung hình/giây
	- Độ sâu hiển thị ảnh: Tối đa ≥ 300 mm
	- Dải động hệ thống: Tối đa ≥ 250 dB
	- Số cổng cắm đầu dò: Tối đa ≥ 3 cổng
	- Tần số thăm khám (tùy loại đầu dò): Tối đa ≥ 18 MHz;
	- Có kỹ thuật kết hợp hình ảnh siêu âm hoặc kỹ thuật phát và thu nhận chùm tia siêu âm từ nhiều hướng tối đa ≥ 8 góc quét/chùm tia.
2	Hiển thị, điều khiển và lưu trữ
	- Có màn hình hiển thị:
	+ Loại màn hình màu LCD hoặc LED hoặc OLED hoặc tương đương trở lên;
	+ Kích thước màn hình: ≥ 21 inch
	+ Độ phân giải: $\geq (1900 \times 1000)$ điểm ảnh (hoặc Full HD trở lên)
	- Có màn hình điều khiển:
	+ Loại màn hình LCD hoặc LED hoặc OLED hoặc tương đương;
	+ Có cảm ứng;
	+ Kích thước màn hình: ≥ 10 inch
	- Lưu trữ dữ liệu:
	+ Dung lượng Ổ cứng lưu trữ: ≥ 500 GB
	+ Có bộ nhớ Cine, có khả năng phát lại Cine
	+ Định dạng lưu ảnh tối thiểu có: JPEG, DICOM.
3	Đầu dò
3.1	Đầu dò Convex
	- Ứng dụng tối thiểu có: Ổ bụng, niệu khoa
	- Dải tần: Tối thiểu ≤ 2.0 MHz, và tối đa ≥ 5.0 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 150
	- Trường nhìn: Tối đa $\geq 50^\circ$
	- Có hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết
3.2	Đầu dò Linear
	- Ứng dụng: cơ xương khớp, các bộ phận nhỏ
	- Dải tần: Tối thiểu ≤ 3.0 MHz, và tối đa ≥ 12.0 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 250
	- Trường nhìn: Tối đa ≥ 50 mm
	- Có hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết
4	Các chế độ và thông số quét
4.1	Các chế độ hoạt động tối thiểu có:
	- B-mode
	- M-mode
	- Hòa âm mô mã hóa hoặc đảo xung
	- Mode dòng chảy màu hoặc Doppler màu

	- Mode Doppler năng lượng màu (hoặc Doppler năng lượng)
	- Mode Doppler xung
4.2	Thông số quét của B-mode:
	- Điều chỉnh độ khuếch đại: Tối thiểu từ 0, và tối đa đến ≥ 80 dB (hoặc đến 100%)
	- Mật độ dòng: Tối đa ≥ 03 bước (hoặc mức)
	- Lọc nhiễu đốm: Tối đa ≥ 05 bước (hoặc mức)
	- Trung bình khung hoặc độ ổn định: Tối đa ≥ 04 bước (hoặc mức)
	- Bản đồ thang xám: Tối đa ≥ 05 mức (loại)
	- Tần số có thể lựa chọn (tùy đầu dò): Tối đa ≥ 04 lựa chọn.
	- Có Bật/tắt đảo ảnh
4.3	Thông số quét của Mode dòng chảy màu:
	- Mật độ dòng ở chế độ phóng to (Zoom)) hoặc ở bình thường: ≥ 03 bước (hoặc mức);
	- Trung bình khung hoặc độ ổn định: ≥ 05 bước (hoặc mức);
	- Tần số lặp xung (PRF): Tối thiểu ≤ 150 Hz, và tối đa ≥ 19.000 Hz
	- Bản đồ màu (hoặc mã màu): ≥ 10 loại;
	- Có chế độ tối ưu hóa tần số hoặc tần số có khả năng lựa chọn (tùy đầu dò) tối đa ≥ 04 bước (hoặc mức);
	- Lọc thành (tùy loại đầu dò): Tối đa ≥ 04 bước (hoặc mức);
	- Có loại bỏ hiện tượng ảnh giả do chuyển động hoặc nén nhiễu chớp màu hoặc nén nhiễu đốm sáng;
	- Lọc không gian hoặc làm mịn: Tối đa ≥ 4 bước (hoặc mức);
4.4	Thông số quét của Mode Doppler xung:
	- Tần số lặp xung (PRF): Tối thiểu ≤ 1.500 Hz, và tối đa ≥ 25.000 Hz
	- Có điều chỉnh lọc thành (tùy loại đầu dò) tối đa: ≥ 300 Hz (hoặc ≥ 10 bước (hoặc mức))
	- Có Bật/Tắt đảo phổ
4.5	Thông số quét của Mode Doppler năng lượng màu:
	- Bản đồ màu (hoặc mã màu): ≥ 10 loại;
	- Tần số lặp xung (PRF): Tối thiểu ≤ 200 Hz, và tối đa ≥ 19.000 Hz
5	Các chức năng khác:
	- Các phép đo trong siêu âm mạch máu;
	- Đo đặc/tính toán trong sản khoa-phụ khoa;
	- Đo và tính toán niệu khoa;
	- Các phép đo cơ bản: khoảng cách, chu vi, thể tích, diện tích, nhịp tim;
	- Có tự động tính toán các thông số Doppler theo thời gian thực hoặc tự động tối ưu hóa hình ảnh siêu âm theo thời gian thực
6	Khả năng kết nối
	- Có DICOM 3.0 trở lên
	- Có cổng USB.
	- Có HDMI hoặc DVI hoặc Display port;
IV	Yêu cầu khác

	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ;
	- Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên được đào tạo làm dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng ;
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (<i>các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...</i>), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao ;
	- Cam kết có khả năng cung cấp giấy phép bán hàng hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương trong trường hợp được xem xét trúng thầu và ký hợp đồng;
	- Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực.
	- Yêu cầu về bảo hành :
	+ Thời hạn bảo hành : ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa
	+ Địa điểm bảo hành : tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ;
	+ Thời hạn sửa chữa, thay thế : ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi)
	+ Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra : ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo) ;
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 05 năm sau bán hàng. Có biểu giá vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế và thiết bị phụ trợ;
	- Có kế hoạch bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành ;
	- Thời gian thực hiện : ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực ;

Ghi chú:

a. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
 - + Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).
 - + Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.
 - + Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 6177/VĐ-VTTBYT ngày 17 tháng 9 năm 2026)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 6177/VĐ-VTTBYT ngày 17/9/2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp quy định].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

